

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2023/HS-PT

Ngày: 20/7/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến.

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Bảo Nguyễn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Lý Thị Mai PH**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 232/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN THỊ H**, năm sinh: 1978; Giới tính: Nữ; ĐKKHKT và chỗ ở:, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nơi ở hiện tại:, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu H, và con bà : Vũ Thị K có chồng: Vũ Duy T và 2 con; **Tiền án, tiền sự:** không

Nhân thân: Bản án số 202/2018/HSST ngày 28/12/2018 của TAND quận tây Hồ phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 1/3/2020; Tạm giữ tạm giam từ ngày 9/10/2022 đến ngày 18/10/2022, hiện tại ngoại. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 09/10/2022, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát Công an quận Hoàn Kiếm đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị H cùng một số đối tượng gồm: Nguyễn Anh Quân; Đoàn Đức Anh; Lê Thiện Cừ; Nguyễn Xuân Hưng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô số đề tại số 360B Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thu giữ của Nguyễn Thị H: 01 tờ giấy A4 màu trắng, kích thước 21 x 29,7cm ghi các số lô, số đề ngày 9/10/2022 (Bảng số lô, số đề); số tiền 6.795.000đ.

Thu giữ của Nguyễn Xuân Hưng: 01 tờ giấy tích kê, kích thước 8x13 cm ghi Lô 090, 040, 949, 010, 686, 353, 757, 12, 73, 05, 27, 62, 48, 03, 30 x 2,5n; Nháy: 090, 040x50n; 030, 949, 010, 686, 353, 757, 12-73, 02- 27, 62-48x 20n; X quay 090, 040 x 20n. 01 tờ giấy tích kê kích thước 8x12 cm ghi Đề: 121x22n; 161, 191, 262, 292, 696, 11- 66, 373x11n, 090x33n; Đầu đít 1x11n, 2x11n và số tiền 1.376.000 đồng.

Thu giữ của Lê Thiện Cừ: 01 tờ giấy tích kê kích thước 11x7 cm ghi Lô xiên nháy 79- 89 x 100n có chữ ký của Nguyễn Thị H.

Thu giữ của Nguyễn Anh Quân: 01 tờ giấy tích kê kích thước 7x10 ghi số Lô: 12, 21, 09, 90, 11x20n; Đề: 12, 21, 09, 90, 11x55n.

Thu giữ của Đoàn Đức Anh: 01 tờ giấy kích thước 7x10 cm ghi Lô 26, 32, 83, 97, 79x20n; Đề 32, 83, 97, 26, 79x55N.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: H kinh doanh bán bia hơi tại nhà riêng ở 360B Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Thời gian gần đây, H có bán thêm số lô, đề cho khách có nhu cầu để kiếm thêm thu nhập. Người chơi sẽ chọn bất kỳ 02 số từ số 00 đến số 99, so sánh với 02 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu khách chọn trùng với 02 số cuối của các giải sẽ trúng lô, được nhận 80.000 đồng/ điểm lô và nhân với số lần xuất hiện của số lô người chơi đã chọn; trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt người chơi sẽ trúng đề, được nhận 70 lần số tiền đề. H ghi số lô, số đề khách mua vào 01 tờ giấy (gọi là tích kê) để đưa cho khách. Sau đó, H sẽ viết số lô, đề đã bán cho khách vào tờ giấy A4 để làm căn cứ đối chiếu kết quả. Trong ngày 09/10/2022, H đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh Quân; Đoàn Đức Anh; Lê Thiện Cừ; Nguyễn Xuân Hưng và khách vắng lai với tổng số tiền 8.171.000 đồng. Cụ thể như sau:

Nguyễn Anh Quân mua số lô: 12, 21, 09, 90, 11 mỗi số 20 điểm với giá 2.250.000 đồng (22.500 đồng/ điểm lô); số đề: 12, 21, 09, 90, 11 mỗi số 55.000 đồng với giá 250.000 đồng (50.000 đồng/ số đề). Tổng số Quân mua số lô, đề là: 2.500.000đ.

Đoàn Đức Anh mua số lô: 26, 32, 83, 97, 79 mỗi số 20 điểm với giá Tổng số Đức Anh mua số lô, đề là: 2.500.000 đồng. 2.250.000 đồng; số đề: 26, 32, 83, 97, 79 mỗi số 55.000 đồng với giá 250.000 đồng.

Lê Thiện Cừ mua lô xiên nháy 79, 89 với giá 120.000 đồng. Tổng số tiền Cừ mua lô xiên nháy là 120.000 đồng.

Nguyễn Xuân Hưng mua số lô 09, 90, 04, 40, 94, 49, 01, 10, 68, 86, 35, 53, 75, 57, 12, 73, 02, 27, 62, 48, 03, 30 mỗi số 2,5 điểm với giá 1.240.000 đồng; lô xiên nháy 09 - 90 với giá 60.000 đồng; 04 - 40 với giá 60.000 đồng; 03 - 30, 49 - 49, 01 - 10, 68 - 86, 35 - 53, 75 - 57, 12 - 73, 02 - 27, 62 - 48 với giá 216.000 đồng; lô xiên quay 4: 09 - 90 - 04 - 40 với giá 160.000 đồng; Số đề: 12, 21 với giá 40.000 đồng (20.000 đồng/ số); 16, 61, 19, 91, 26, 62, 29, 92, 69, 96, 11, 66, 37, 73, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 với giá 540.000 đồng (10.000 đồng/ số); 09, 90 với giá 60.000 đồng (30.000 đồng/ số). Tổng số tiền Hưng mua số lô, số đề là: 2.376.000 đồng. Hưng mới thanh toán cho H số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị H còn bán số lô cho một số khách vắng lai (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) số lô 31, 36, 63 mỗi số 10 điểm với giá 675.000 đồng. Số tiền 6.795.000 đồng là tiền H bán số lô, đề ngày 09/10/2022.

Nguyễn Anh Quân, Đoàn Đức Anh, Lê Thiện Cừ, Nguyễn Xuân Hưng khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị H. Do thời điểm kiểm tra bắt giữ trước giờ quay thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên không có căn cứ xác định số tiền các đối tượng trúng số lô, đề trong ngày 09/10/2022. Nguyễn Xuân Hưng tự nguyện giao nộp số tiền 1.376.000 đồng là tiền Hưng sử dụng để đánh bạc cho Cơ quan điều tra.

Số tiền đánh bạc trong ngày 09/10/2022 của Nguyễn Anh Quân là 2.500.000 đồng, của Đoàn Đức Anh là 2.500.000 đồng, của Lê Thiện Cừ là 120.000 đồng, của Nguyễn Xuân Hưng là 2.376.000 đồng (dưới 5.000.000 đồng) nhân thân chưa có tiền án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên ngày 29/11/2022, Công ty an quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh Quân, Đoàn Đức Anh, Lê Thiện Cừ, Nguyễn Xuân Hưng về hành vi mua số đề.

Quá trình điều tra và xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 12 tháng 1 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H 8 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/1/2023 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo có mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa VKSND TP. Hà Nội, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Khoản 1 Điều 321, Điều 65 BLHS sửa Bản án hình sự sơ thẩm 14/2023/HS-ST ngày 12 tháng 1 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 09/10/2022, Nguyễn Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.171.000 đồng, tại số 360B Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi đánh bạc của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo có đủ nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là đúng.

Bị cáo đánh bạc số tiền không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù là quá nghiêm khắc khi quyết định hình phạt.

Bị cáo H mặc dù có nhân thân xấu (có tiền án nhưng đã được xóa án tích), tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày và xuất trình đơn xác nhận của chính quyền địa phương hiện tại là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa pH dưới sự giám sát của chính quyền địa pH và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 12 tháng 1 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về hình phạt điều luật áp dụng.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 12 tháng 1 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 8 tháng tù tháng tù về tội “đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q. Hoàn Kiếm;
- TAND Q. Hoàn Kiếm;
- UBND, Q. Hoàn Kiếm .
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ ngày 13 tháng 1 năm 2023;

Tại: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**

Thẩm phán - Ông **Nguyễn Ngọc Huân**

Ông Vũ Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số thụ lý số: 933/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Hoàng Trọng Hùng và Nguyễn Tiến Dũng do có kháng cáo bị cáo Hoàng Trọng Hùng và Nguyễn Tiến Dũng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Trọng Hùng; Tên gọi khác: không có; Năm sinh: 1988 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Hoàng Văn Thành, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Trương Thị Mỹ Lan, sinh năm 1960; Gia đình có 3 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ tên vợ: Vũ Thị Hiền - Sinh năm: 1988; **Tiền án, tiền sự:** không

Nhân thân: Ngày 23/9/2007 bị Công an phường KH Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản – đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/05/2022, hiện tại ngoại. Vắng mặt.

2. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tiến Dũng; Tên gọi khác: không có; Năm sinh: 1984 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Thanh Oai, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Toàn, Sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Đoàn Thị Bình, đã chết; Gia đình có 3 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Lý - Sinh năm: 1983; Có 03 con sinh năm 2005, 2007 và 2015; **Tiền án, tiền sự:** không

Nhân thân: Bản án số 289/HSST) Ngày 14/11/2001, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/05/2022, có mặt tại phiên tòa.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Trọng Hùng 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/05/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Quang Hải 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến Dũng 07 tháng tù,

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Hồng 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Xử phạt Lê Ngọc Trường 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xử phạt Đặng Bá Thanh 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt Đặng Ngọc Thành 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Sau khi thảo luận có đủ căn cứ kết luận :

Bị cáo Hoàng Trọng Hùng và Nguyễn Tiến Dũng phạm tội “*đánh bạc*”

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trọng Hùng, Nguyễn Tiến Dũng.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trọng Hùng, Nguyễn Tiến Dũng.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hùng.

Phạt: Bị cáo Hoàng Trọng Hùng 10 tháng tù về tội “*đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Dũng 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng Hùng cho UBND xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và giao bị cáo Nguyễn Tiến Dũng cho UBND xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác.

Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút , ngày 13 tháng 1 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-HS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi Bản án hình sự phúc thẩm, ô thứ hai ghi năm ra Bản án hình sự phúc thẩm (ví dụ: 12/2017/HS-PT).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1) và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) và (4). Nếu vụ án xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) nếu vụ án có một hoặc hai bị cáo kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ

họ tên của bị cáo; nếu vụ án có từ ba bị cáo trở lên kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo trong số các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và ghi thêm cụm từ “và các bị cáo khác”. Trường hợp bị cáo là pháp nhân TH mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân TH mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(12) ghi địa vị pháp lý trong tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: do có kháng cáo của bị cáo (các bị cáo), người bị hại và nguyên đơn dân sự).

(13) ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị (nếu có).

(14) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(15) không ghi các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị, nhưng toàn bộ kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ đã được rút trước khi mở phiên tòa.

(16) và (17) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân TH mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân TH mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(18) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(19) nếu có bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ, thì ghi như bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị; nếu Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ thì chỉ cần ghi “Ngoài ra còn có (số lượng) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”. Trường hợp vụ án chỉ có một bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi “Ngoài ra còn có bị cáo (họ tên) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị”.

(20) và (21) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ “là” ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân).

(23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30) và (31) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(32) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy

đủ họ tên, cơ quan công tác.

(33) trong phần này, ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định trong bản án sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(34) trong phần này, ghi nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ để giải quyết vụ án. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(35) tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(36) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(37) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp phúc thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

